

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CƯ KUIN  
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2021/HS-ST

Ngày 31 - 12 - 2021

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CƯ KUIN, TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Văn Đoàn.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Thế Vinh;

Ông Nguyễn Hồng Khanh.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phan Thị Thanh Loan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Phúc - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 12 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 36/TLST-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

**1. Họ và tên:** Y-K Niê; **Tên gọi khác:** Không; **Giới tính:** Nam; **Sinh ngày:** 22/6/2002, tại tỉnh Đắk Lắk; **Nơi cư trú:** Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; **Quốc tịch:** Việt Nam; **Dân tộc:** Êđê; **Tôn giáo:** Công giáo; **Nghề nghiệp:** Làm nông; **Trình độ học vấn:** 2/12; **Họ và tên cha** Y-D Êban, sinh năm 1966 và mẹ H-L Niê, sinh năm 1969 hiện đang sinh sống tại buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk; **Bị cáo** chưa có vợ, con; **Tiền sự, tiền án:** Không.

**Nhân thân:** Ngày 06/01/2020, bị Công an xã E, huyện C xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản; ngày 16/01/2020 bị cáo đã nộp phạt.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 01/10/2021, sau đó bỏ trốn và bị truy nã; Đến ngày 23/12/2021 thì bị bắt tạm giữ tạm giam đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cư Kuin (có mặt).

**2. Người bị hại:** Bà H R Êban, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

**3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Ông Y-D Êban, sinh năm 1966;

Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện C, tỉnh Đắk Lắk (vắng mặt).

**4. Người phiên dịch từ tiếng Êđê sang tiếng phổ thông và ngược lại:** Ông Y J W Êban, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: Buôn E, xã E, huyện Cư Kuin, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:*

Do nảy sinh ý định trộm quả cau tươi để bán lấy tiền tiêu xài nên vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 05/9/2021, Y-K Niê (sinh năm 2002, trú tại buôn E, xã E, huyện C) lấy 01 dao thái lan, 01 sợi dây thun bỏ vào trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 47M2-0266 (xe của bố Y-K là ông Y-D Êban) và lấy 01 thanh tre hình trụ tròn để ở gác ba ga xe rồi điều khiển xe đi từ nhà đến thôn M, xã E, huyện C. Khi đi ngang qua rẫy của gia đình bà H R Êban (sinh năm 1976, trú tại buôn E, xã E, huyện C), Y-K nhìn thấy nhiều cây cau có quả và không có người trông coi nên đã dừng xe bên lề đường rồi lấy dao đi vào trong rẫy. Tiếp đó, Y-K lần lượt trèo lên 06 cây cau rồi dùng tay và dao cắt trộm 06 buồng cau (mỗi cây một buồng) đưa ra xe mô tô chở đi tìm nơi thu mua cau để bán. Khi Y-K đi đến buôn E, xã E, huyện C thì gặp lực lượng tuần tra của Công an xã E. Thấy nghi vấn nguồn gốc cau nên Công an xã mời Y-K về Ủy ban nhân dân xã E để làm việc và Y-K đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp của mình. Sau đó, Công an xã E đã báo cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C để giải quyết theo thẩm quyền. Tổng cộng 06 buồng cau mà Y-K Niê đã trộm cắp của gia đình bà H R là 38,2kg.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện đã thu giữ gồm: 01 xe mô tô biển kiểm soát 47M2-0266; 01 con dao thái lan dài 22 cm, có cán màu vàng và lưỡi dao rộng 02cm; 01 thanh tre hình trụ tròn đường kính 03cm, chiều dài 01m, ở điểm cuối hai đầu thanh tre có đóng 02 cái đinh, trong đó 01 đinh dài 10 cm và 01 đinh dài 08 cm; 01 sợi dây thun màu xanh - đỏ, chiều dài duỗi tự nhiên 1,5m; 06 buồng cau có khối lượng 38,2 kg.

Tại kết luận định giá tài sản số 20/KL-HĐĐGTS ngày 13/9/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện C, kết luận: "06 (sáu) buồng cau quả, có khối lượng 38,2kg có đặc điểm: Loại cau tươi, nguyên buồng, cành, màu xanh đã thu hoạch được. Tại thời điểm định giá ngày 05/9/2021 có giá trị 2.980.000 đồng".

Ngày 08/9/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại 06 buồng cau cho bà H R Êban là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47M2-0266 mà Y-K Niê sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản hợp pháp của ông Y-D Êban và ông Y-D không biết việc Y-K sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản. Vì vậy, ngày 01/10/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại chiếc xe mô tô này cho ông Y-D là đúng pháp luật.

Đối với vật chứng là 01 con dao thái lan, 01 thanh tre và 01 sợi dây thun là tài sản của bị cáo, xét thấy giá trị sử dụng thấp nên cần tịch thu tiêu hủy.

Tại bản cáo trạng số 32/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 của Viện

kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin đã truy tố bị cáo Y-K Niê về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Kết quả xét hỏi công khai tại phiên tòa bị cáo Y-K Niê khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và thừa nhận Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là đúng hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin vẫn giữ nguyên nội dung bản Cáo trạng số: 32/CT-VKS-HS ngày 22 tháng 10 năm 2021 và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Y-K Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”;

Áp dụng: khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị xử phạt bị cáo Y-K Niê mức án từ 06 tháng đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ ngày 23/12/2021.

\* Về trách nhiệm dân sự: Bị hại bà H R Êban không yêu cầu bị cáo Y-K bồi thường thiệt hại gì thêm về tài sản trộm cắp nên không xem xét giải quyết.

\* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 46 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại 06 buồng cau cho bà H R Êban là chủ sở hữu và trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M2-0266 mà Y-K Niê sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản cho ông Y-D Êban.

- Tịch thu tiêu hủy 01 con dao thái lan, 01 thanh tre và 01 sợi dây thun.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện C, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ai khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai người bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án, thể hiện:

Vào khoảng 08 giờ 20 phút ngày 05/9/2021, Y-K Niê lấy 01 dao thái lan, 01 sợi dây thun bỏ vào trong cốp xe mô tô biển kiểm soát 47M2-0266 và lấy 01 thanh tre hình trụ tròn để ở gác ba ga xe rồi điều khiển xe đi từ nhà đến rẫy của bà H R Êban tại thôn 2, xã E, huyện C, Y-K lần lượt trèo lên 06 cây cau rồi dùng tay và dao cắt trộm 06 buồng cau để bán. Tổng cộng 06 buồng cau mà Y-K Niê đã trộm cắp của gia đình bà H R là 38,2kg trị giá 2.980.000 đồng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Y-K Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Việc Viện kiểm sát nhân dân huyện Cư Kuin truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

**Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự quy định:**

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.*

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người bị hại, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an tại địa phương. Bị cáo là người có đủ khả năng nhận thức được tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, mọi hành vi xâm phạm trái pháp luật đều bị pháp luật trừng trị. Nhưng do ý thức coi thường pháp luật, tham lam, tư lợi, muốn có tiền tiêu xài, bị cáo đã lén lút thực hiện hành vi trộm cắp buồng cau của gia đình bà H R, do vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự do lỗi cố ý gây ra. Mặt khác, trong quá trình điều tra, bị cáo đã bỏ trốn khỏi địa phương, gây khó khăn cho Cơ quan điều tra trong việc điều tra, giải quyết vụ án.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, phạm tội ít nghiêm trọng; nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 06/01/2020, bị Công an xã E, huyện C xử phạt vi phạm hành chính 750.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản và ngày 16/01/2020 bị cáo đã nộp phạt; bị cáo là người dân tộc Êđê nên bị cáo được hưởng những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Khi quyết định hình phạt cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt thể hiện chính sách khoan hồng, nhân đạo của pháp luật Nhà nước.

Với tính chất và hành vi phạm tội của bị cáo như đã nhận định trên, Hội đồng xét xử thấy cần áp dụng mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cần buộc bị cáo phải cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian thì mới có tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa tội phạm chung trong xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra, người bị hại bà H R Êban không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản trộm cắp nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Trong quá trình điều tra Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả 06 buồng cau cho bà H R Êban là chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng. Đối với xe mô tô biển kiểm soát 47M2-0266 mà Y-K Niê sử dụng làm phương tiện đi trộm cắp tài sản, quá trình điều tra xác định được đây là tài sản hợp pháp của ông Y-D Êban và ông Y-D không biết việc Y-K sử dụng chiếc xe này đi trộm cắp tài sản. Vì vậy cần chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả lại chiếc xe mô tô

này cho ông Y-D.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm h, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

1. Tuyên bố: Bị cáo Y-K Niê phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Y-K Niê 07 (Bảy) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ ngày 23/12/2021.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ các Điều 46 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Chấp nhận việc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã trả: cho bà H R Êban 06 buồng cau; trả cho ông Y-D Êban 01 chiếc xe mô tô biển kiểm soát 47M2-0266 là những chủ sở hữu, nhận quản lý và sử dụng.

- Tịch thu tiêu huỷ 01 con dao thái lan, 01 thanh tre và 01 sợi dây thun.

*(Hiện vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cư Kuin, theo như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 22/10/2021 lưu tại hồ sơ vụ án).*

3. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

#### **Nơi nhận:**

- Vụ GDKT 1- TANDTC;
- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- Phòng NVHS tỉnh Đắk Lắk;
- THA phạt tù (Để thi hành);
- Chi cục THADS huyện C;
- Sở tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- Bị cáo;
- Bị hại; NLQ;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Văn Đoàn**